

Số: 697/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 29 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền
giải quyết và quản lý của ngành Công Thương
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14768/QĐ-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-BCT ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Căn cứ Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 333/TTr-SCT ngày 10/3/2016 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 37/STP-KSTTHC ngày 07/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P.NC-NgV. DN22

CHỦ TỊCH *lcl*



Nguyễn Văn Trâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT VÀ QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| STT | Mã số hồ sơ | Tên thủ tục hành chính | Trang |
|------------|--------------------|--|--------------|
| 1 | T-BPC-280942-TT | Cấp Giấy xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. | 4 |
| 2 | T-BPC-280943-TT | Đăng ký hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới. | 9 |

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT VÀ QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

1. Cấp Giấy xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. Mã số hồ sơ: T-BPC-280942-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân tại bộ phận “một cửa” của Sở;

- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ và thẩm định.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và không hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Công Thương tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở. Sở Công Thương có văn bản thông báo kết quả xác nhận ưu đãi chậm nhất sau 30 ngày làm việc.

- Bước 3: Đến ngày hẹn, tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Công Thương.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Thuyết minh dự án:

+ Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

+ Trường hợp dự án đang sản xuất:

* Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo

kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

* Thuyết minh đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng (với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%).

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

- Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.

* Số lượng hồ sơ: 06 bộ (01 bản chính và 05 bản sao);

- Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký xin ưu đãi;

- Trường hợp các dự án có thay đổi về điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư thì gửi hồ sơ bổ sung (nội dung phần thay đổi) tới Sở Công Thương để xem xét.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp nhỏ và vừa

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý công nghiệp

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận ưu đãi

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo Phụ lục 2; Giấy xác nhận ưu đãi theo Phụ lục 3 Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Sự phù hợp của dự án sản xuất đối với các quy định tại Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Thủ tục pháp lý của dự án;

- Tính khả thi, hợp lý của các giải pháp kỹ thuật - công nghệ áp dụng trong sản xuất của dự án;

- Năng lực tài chính, hiệu quả đầu tư của dự án;

- Khả năng đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường của dự án.
- Đối tượng nộp hồ sơ là doanh nghiệp nhỏ và vừa

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm

Phụ lục 2
ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015
của Bộ Công Thương)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ
NHÂN¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../ Công văn

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Bình Phước

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc: Điện thoại:
- Fax: E-mail:
3. Hồ sơ kèm theo:
 - a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - b) Thuyết minh dự án:
 - Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;
 - Trường hợp dự án đang sản xuất:
 - + Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);
 - + Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.
 - c) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).
 - d) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có).

4. Sau khi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản liên quan khác, (tổ chức, cá nhân) xin (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:

- Loại sản phẩm (đánh dấu X vào ngành xác nhận ưu đãi):

- | | | | |
|---------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| Dệt may | <input type="checkbox"/> | Cơ khí chế tạo | <input type="checkbox"/> |
| Da giày | <input type="checkbox"/> | Sản xuất lắp ráp ô tô | <input type="checkbox"/> |
| Điện tử | <input type="checkbox"/> | Công nghệ cao | <input type="checkbox"/> |

- Giải trình sản phẩm theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

.....
.....
.....

5. Các chính sách xin hưởng ưu đãi:

(Căn cứ vào Điều 12, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, (tổ chức, cá nhân) liệt kê các chính sách xin hưởng ưu đãi).

6. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

- Sẽ có sản phẩm theo đăng ký đề nghị xác nhận ưu đãi trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được xác nhận ưu đãi.

- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về sản phẩm xin xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên tổ chức, cá nhân xin xác nhận ưu đãi.

² Bộ Công Thương hoặc tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận ưu đãi.

2. Đăng ký hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Mã số hồ sơ: T-BPC-280943-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Công Thương;

- Bước 2: Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của các loại giấy tờ, tài liệu hồ sơ theo quy định.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Bộ Công Thương về danh sách thương nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản về danh sách thương nhân được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách thương nhân được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới. Trường hợp từ chối lựa chọn thương nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân theo mẫu quy định;

- Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: 01 (một) bản sao, có xác nhận đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố danh sách thương nhân

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30/ 12/2015;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 52/2015/QĐ-TTG ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới;

- Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương - Quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân;

Mẫu, đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

PHỤ LỤC I
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG
HÓA QUA CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI
(Kèm theo Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đăng ký thực hiện hoạt
động mua bán hàng hóa qua
cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA
QUA CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Bình Phước

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh (hoặc Chi nhánh):
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:... do cấp ngày
- Ngành, nghề kinh doanh chính:.....

Căn cứ Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới,...⁽¹⁾ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ... cho phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới⁽²⁾...../.

Đại diện theo pháp luật của Thương nhân

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên thương nhân

² Ghi tên cửa khẩu phụ, lối mở biên giới thương nhân đăng ký thực hiện mua bán hàng hóa.